

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CHO HỌC SINH LỚP 3

Nguyễn Thị Như Ý¹, Lưu Tăng Phúc Khang², Trần Thị Phương Dung³

Ngày nhận bài: 12/8/2025; Ngày phản biện thông qua: 07/10/2025; Ngày duyệt đăng: 08/10/2025

TÓM TẮT

Môn Tự nhiên và Xã hội (TN&XH) ở tiểu học có nhiều ưu thế trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN), góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, đồng thời tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Việc tìm hiểu thực trạng tổ chức HĐTN trong nhà trường là cần thiết nhằm đánh giá hiệu quả triển khai và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 84 giáo viên tiểu học tại TP. Hồ Chí Minh nhằm đánh giá thực trạng tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH cho học sinh lớp 3. Kết quả cho thấy, phần lớn giáo viên đều nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của HĐTN trong dạy học môn TN&XH; tuy nhiên, việc triển khai trên thực tế vẫn còn hạn chế, chủ yếu do áp lực thời gian, điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng và năng lực thiết kế, tổ chức HĐTN của giáo viên. Trên cơ sở kết quả khảo sát, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tổ chức HĐTN trong dạy học môn học này.

Từ khoá: học tập trải nghiệm, hoạt động học tập trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, tiểu học, môn Tự nhiên và Xã hội.

1. MỞ ĐẦU

Học tập trải nghiệm là một trong những xu hướng giáo dục nổi bật của thế kỷ XX, được phát triển bởi các nhà giáo dục như John Dewey, Jean Piaget, David Kolb... và được xem là nền tảng quan trọng của giáo dục thế kỷ XXI (Cao Cu Giac et al., 2017; Itin, 1999). Học tập trải nghiệm trong học tập còn được gọi dưới nhiều tên khác như học tập thực hành, học ngoài trời, học theo dự án, học thông qua làm, học tập dựa trên tìm tòi ... trong đó người học chủ động tham gia vào những trải nghiệm cụ thể, gắn với bối cảnh thực tiễn và vấn đề thực tế. Giáo viên đóng vai trò là người hỗ trợ, tạo điều kiện cho quá trình học tập của học sinh (Ranken et al., 2023). Một trong những giải pháp giáo dục hiện đại, phát huy tối đa năng lực của người học là tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong các tình huống nhận thức và thực tiễn. Nhiều nghiên cứu trong nước, quốc tế chỉ ra HĐTN có ý nghĩa quan trọng với học sinh: cải thiện thành tích học tập; tăng hấp dẫn, động lực; thúc đẩy tính chủ động, tăng sự tự tin, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng xã hội - cảm xúc, khả năng đồng cảm, khả năng điều chỉnh cảm xúc, hành vi trong lớp học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023; Cao Cu Giac et al., 2017; Rukhsana et al., 2021).

HĐTN được nghiên cứu, thực hiện trong nhiều môn học ở bậc tiểu học như: Toán (Chau Chhay Tan, 2024; Nguyễn Thị Thanh Tâm et al., 2025); Khoa học (Doan Thi Ngan & Bui Van Hong, 2021;

Susiloningsih et al., 2023); Tiếng Việt (Le & Tran, 2023); Mĩ thuật (Ngô Đức Cường et al., 2024)... Trong đó, môn TN&XH là môn học tích hợp giữa tự nhiên và xã hội, gắn với các chủ đề gần gũi như gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, trái đất và bầu trời, thực vật và động vật, con người và sức khỏe tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức HĐTN. Chương trình giáo dục phổ thông nêu rõ: “Chương trình môn TN&XH tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình học tập, nhất là những hoạt động trải nghiệm; tổ chức hoạt động tìm hiểu, điều tra, khám phá; hướng dẫn học sinh học tập cá nhân, nhóm để tạo ra các sản phẩm học tập; khuyến khích học sinh vận dụng được những điều đã học vào đời sống” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Nhiều nghiên cứu gần đây của các tác giả như (Ngô Nguyễn Thùy Anh & Trần, 2025); (Đỗ Văn Trung, 2023); (Nguyễn Thị Diệu Phương & Nguyễn Thị Ngọc Châu, 2023); (Trần Thị Phương Dung et al., 2022)... đã khẳng định vai trò tích cực của HĐTN trong môn TN&XH góp phần rèn luyện cho học sinh các kỹ năng thiết thực, thúc đẩy sự tương tác tích cực với môi trường xung quanh và tăng cường khả năng kết nối với thế giới tự nhiên. Thông qua việc tham gia trực tiếp vào các tình huống thực tiễn, học sinh không chỉ tích lũy kinh nghiệm sống mà còn phát triển tư duy sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng linh hoạt với các hoàn cảnh trong đời sống thực tế.

HĐTN được tổ chức qua nhiều phương thức:

¹Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Đại học Chiang Mai, Thái Lan

³Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Như Ý; Email: nhuy2892@gmail.com

Khám phá; thể nghiệm, tương tác; công hiến; nghiên cứu khoa học (Nguyễn Đức Huân, 2023; Trần Thanh Dũng, 2024; Trần Thị Phương Dung et al., 2022)

Tuy nhiên, việc tổ chức HĐTN nói chung, trong dạy học môn TN&XH nói riêng gặp nhiều thách thức. Tổng quan nghiên cứu của Ranken và Cộng sự chỉ ra rằng học sinh gặp khó khăn trong thích nghi với hình thức học tập mới, thiếu kỹ năng cũng như cảm xúc tiêu cực với các hoạt động ngoài trời. Giáo viên cũng đối mặt với nhiều rào cản như: áp lực phải bám sát chương trình chính khóa, yêu cầu cần đạt của môn học; thiếu thời gian, thiếu các nguồn lực và hỗ trợ chuyên môn để tích hợp hiệu quả vào bài học (Ranken et al., 2023); tâm lý ngại thay đổi (Hoàng Phi Hải, 2020); hoặc khó khăn trong quản lý lớp và chưa nắm vững quy trình, cách thức tổ chức HĐTN cũng như chưa hiểu rõ nội dung hoạt động trong chủ đề và hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất (Nguyễn Đức Nam et al., 2025). Các yếu tố: nhận thức của GV, thời lượng dành cho các bài học, kỹ năng tổ chức HĐTN của giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất của lớp học, trường học có ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức HĐTN trong dạy học các môn học ở trường tiểu học (Hồ Sỹ Đồng, 2024; Nguyễn Phan Lâm Quyên, 2022).

Từ thực tế trên, việc đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội là cần thiết, nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn TN&XH ở trường tiểu học.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Thực trạng tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 3 tại một số trường tiểu học ở TP. Hồ Chí Minh.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp:

+ Phương pháp phân tích tài liệu (Torraco, 2005) kết hợp với phân tích nội dung để tổng hợp và đánh giá (Snyder, 2019) các công trình nghiên cứu về HĐTN và tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH.

+ Phương pháp thống kê toán học được sử dụng để xử lý và phân tích số liệu khảo sát. (i) Thu thập số liệu sau khi GV đã hoàn thành khảo sát, (ii) Sử dụng phần mềm SPSS để thống kê các câu trả lời của GV.

+ Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi kết hợp với phân tích thống kê mô tả để làm rõ các vấn đề: (i) Nhận thức của giáo viên về vai trò của HĐTN

trong môn TN&XH; (ii) Tần suất và hình thức tổ chức HĐTN; (iii) Phương pháp dạy học (iv) Những thuận lợi và khó khăn khi tổ chức HĐTN trong môn TN&XH. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi gửi tới giáo viên (GV) từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2025. Bảng câu hỏi đã được triển khai trực tiếp tại 17 trường tiểu học, thu được 84 phiếu trả lời có ý nghĩa. GV tham gia khảo sát đã được thông báo đầy đủ về mục đích nghiên cứu, cam kết bảo mật thông tin cá nhân.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lí luận về tổ chức HĐTN trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Theo Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê (2012), “trải nghiệm” được hiểu là sự trải qua, kinh qua và chiêm nghiệm một quá trình, trong đó hành động và kết quả của hành động mang lại cho con người những “kinh nghiệm”.

Theo tác giả Nguyễn Phan Lâm Quyên chỉ ra rằng, trải nghiệm trước hết là hoạt động của cá nhân, nhưng không phải mọi hoạt động đều được coi là trải nghiệm, mà chỉ những hoạt động có các đặc trưng cơ bản như: mang tính thử nghiệm và phản tư; dựa trên kinh nghiệm đã có, đồng thời tái cấu trúc kinh nghiệm hiện tại và hướng tới kinh nghiệm tương lai; chuyển hóa tri thức lý luận thành tri thức thực tiễn; diễn ra trong những tình huống cụ thể; tạo ra sự thay đổi cá nhân và thể hiện rõ vai trò chủ thể của người học. Đồng thời, trong nghiên cứu, tác giả chỉ rõ: HĐTN trong dạy học môn học được hiểu là hoạt động học tập do nhà giáo dục thiết kế và hướng dẫn thực hiện dựa vào nội dung chương trình môn học, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có để thực hiện những nhiệm vụ được giao, thông qua đó chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới. HĐTN trong dạy học thường được hiểu là cách thức tổ chức hoạt động giáo dục gắn với mục tiêu môn học hoặc bài học cụ thể, bao gồm đầy đủ các bước: lập kế hoạch, tổ chức triển khai và kiểm tra, đánh giá (Nguyễn Phan Lâm Quyên, 2022).

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, HĐTN được xác định là: “Hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hóa những kinh nghiệm đã

trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a)

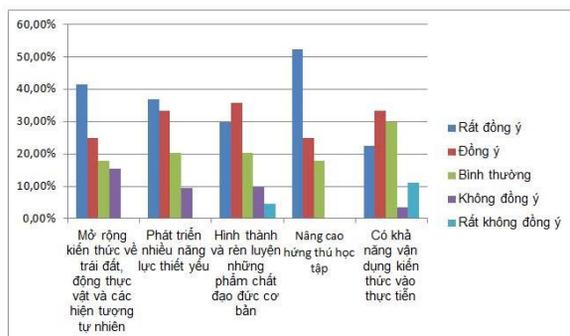
Trên cơ sở các khái niệm, nghiên cứu xác định: Tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH ở trường tiểu học là quá trình giáo viên căn cứ vào mục tiêu của môn TN&XH, lựa chọn nội dung kiến thức phù hợp để thiết kế và tổ chức các HĐTN theo quy trình dạy học. Trong đó, giáo viên phối hợp linh hoạt các phương pháp, hình thức, phương tiện và điều kiện dạy học hiện có, tạo cơ hội cho học sinh trực tiếp tham gia hoạt động, quan sát, thực hành và vận dụng kiến thức vào các tình huống học tập cũng như đời sống hằng ngày. Thông qua đó, học sinh không chỉ lĩnh hội tri thức mới và hoàn thành nhiệm vụ học tập, mà còn hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên – xã hội, năng lực giải quyết vấn đề, cùng với các phẩm chất, năng lực cần thiết.

Như vậy, khi tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn TN&XH ở tiểu học, giáo viên cần chú ý: (1) Lựa chọn hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu và nội dung của môn học, đồng thời tạo điều kiện tối đa để học sinh tham gia giải quyết các tình huống học tập gắn với thực tiễn; (2) Đảm bảo học sinh có thể vận dụng vốn kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm sẵn có để tham gia tích cực vào hoạt động; (3) Giáo viên giữ vai trò quan trọng trong việc kiến tạo, định hướng, tổ chức và kiểm tra quá trình thực hiện hoạt động trải nghiệm. Đây là cơ sở quan trọng để tiến hành khảo sát thực trạng việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn TN&XH ở các trường tiểu học hiện nay.

3.2. Thực trạng tổ chức HĐTN trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

3.2.1. Nhận thức của giáo viên về vai trò của HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 3

Nhận thức của giáo viên về vai trò của HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 3 được thể hiện qua biểu đồ sau:

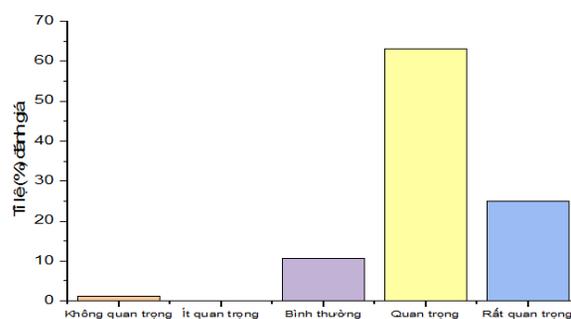


Biểu đồ 1. Kết quả nhận thức của giáo viên trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Kết quả trên cho thấy các giáo viên đều có nhận thức tích cực về vai trò của hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Phần lớn giáo viên khẳng định hoạt động này giúp mở rộng kiến thức, phát triển năng lực, hình thành phẩm chất đạo đức và đặc biệt là nâng cao hứng thú học tập cho học sinh. Điều này chứng tỏ giáo viên coi HĐTN là một yếu tố quan trọng, cần thiết trong quá trình dạy học, mặc dù ở khía cạnh vận dụng kiến thức vào thực tiễn vẫn còn một số ý kiến băn khoăn.

3.2.2. Mức độ quan trọng về tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Đánh giá của GV về mức độ quan trọng của tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH được thể hiện qua biểu đồ 2 sau:

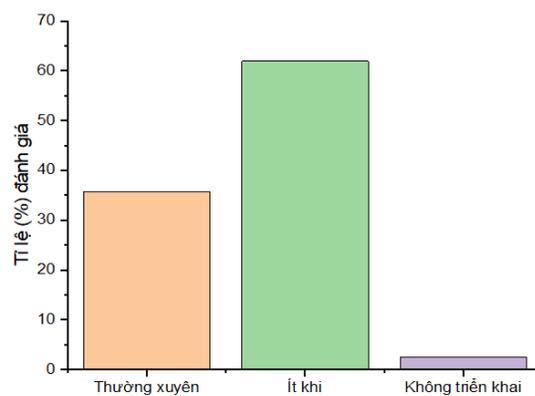


Biểu đồ 2. Kết quả đánh giá mức độ quan trọng của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Kết quả khảo sát cho thấy 88,1% GV đánh giá HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 3 là “quan trọng” hoặc “rất quan trọng”. Tỷ lệ này phản ánh sự đồng thuận cao, bắt nguồn từ nhận thức rõ ràng của giáo viên về vai trò của HĐTN trong dạy học môn TN&XH.

3.2.3. Tần suất tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn TN&XH

Tần suất tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH được thể hiện qua biểu đồ 3.

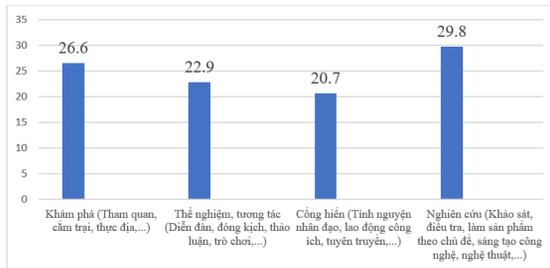


Biểu đồ 3. Tần suất tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 3

Dựa vào cấu trúc chủ đề của môn TN&XH lớp 3 trong Chương trình GDPT 2018, trong đó mỗi chủ đề thường có từ 3–4 bài học, có thể tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm. Ví dụ ở chủ đề “Thực vật và động vật” có 3 bài, có thể tổ chức 8 HĐTN; dựa trên tổng số tiết của mỗi chủ đề, song thực tế còn nhiều hoạt động, phương pháp dạy học khác nên dựa trên ý kiến phỏng vấn của GV đang giảng dạy thì phần lớn giáo viên (61,9%) chỉ ít khi (1 – 2 bài của chủ đề) tổ chức HĐTN trong môn TN&XH lớp 3, dù GV nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động này. 35,7% “thường xuyên” (tổ chức 3 – 4 bài của chủ đề) và dưới 5% “không triển khai”. Hầu hết giáo viên đã nhận thức được vai trò và lợi ích của hoạt động trải nghiệm trong dạy học, do đó tỉ lệ “Không triển khai” rất thấp. Tuy vậy, việc tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH vẫn chưa được đẩy mạnh.

3.2.4. Phương thức tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH

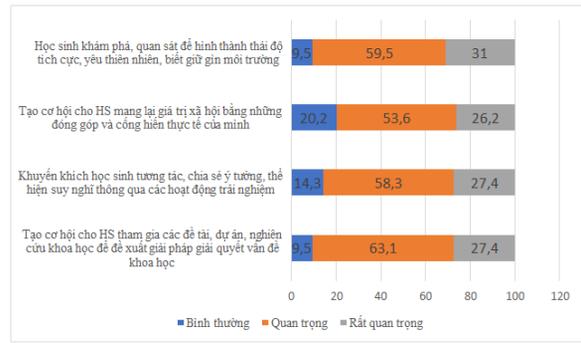
Trong quá trình tổ chức HĐTN, việc lựa chọn phương thức dạy học phù hợp đóng vai trò quan trọng trong việc phát huy tính tích cực, sáng tạo và năng lực thực hành của học sinh.



Biểu đồ 4. Đánh giá mức độ ưu tiên sử dụng các phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn TN&XH lớp 3

Qua biểu đồ 3, phương thức “Nghiên cứu” chiếm 29,8%, được giáo viên lựa chọn nhiều nhất khi tổ chức HĐTN, trong khi “Công hiến” chỉ đạt 20,7%, là phương thức ít được sử dụng nhất. Thực tế, phương thức “Công hiến” có nhiều hoạt động phù hợp với học sinh lớp 3 như vệ sinh lớp học, chăm sóc cây xanh, tham gia các hoạt động nhỏ vì cộng đồng... Tuy nhiên, việc triển khai các hoạt động này cần sự lựa chọn, thiết kế phù hợp với lứa tuổi để đảm bảo tính khả thi và an toàn cho học sinh. Qua các câu hỏi mở, khi tìm hiểu nguyên nhân khiến “Công hiến” ít được áp dụng hơn là do giáo viên thường ưu tiên những hoạt động dễ tích hợp vào bài học như nghiên cứu và khám phá, trong khi các hoạt động công hiến thường đòi hỏi nhiều yếu tố hỗ trợ từ bên ngoài.

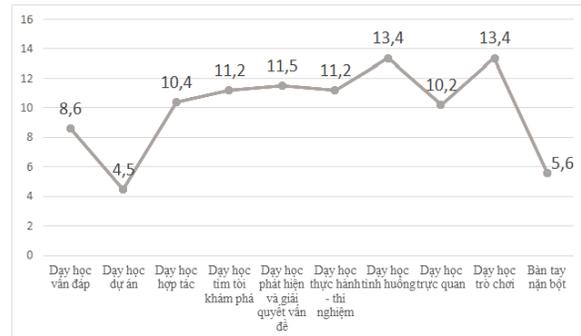
Kết quả này cũng được phản ánh khi khảo sát cụ thể định hướng về hình thức HĐTN trong dạy học môn TN&XH theo biểu đồ 5 sau:



Biểu đồ 5. Mức độ quan trọng về những định hướng hình thức tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 3

Qua biểu đồ 5, định hướng “Học sinh khám phá, yêu thích và hình thành thái độ tích cực, yêu thiên nhiên, biết giữ gìn môi trường” và “Tạo cơ hội cho học sinh tham gia các đề tài, dự án, nghiên cứu khoa học phù hợp với lứa tuổi” được đánh giá cao nhất với tổng 90,5% ý kiến lựa chọn “Rất quan trọng” và “Quan trọng”. Điều này cho thấy GV nhận thức rõ vai trò của các hoạt động nghiên cứu khoa học trong việc gắn kết kiến thức lý thuyết với thực tiễn, đồng thời hình thành thái độ, tình cảm và ý thức bảo vệ môi trường cho HS thông qua các hoạt động gần gũi và dễ tổ chức (như chăm sóc cây xanh, giữ gìn vệ sinh lớp học hay quan sát thiên nhiên). Ở chiều ngược lại, định hướng “Tạo cơ hội cho học sinh mang lại giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình” có tổng 79,8% ý kiến “Rất quan trọng” và “Quan trọng” thấp nhất. Kết quả này cũng phù hợp với đặc điểm phát triển tâm lý - xã hội của học sinh lớp 3, khi nhận thức về trách nhiệm cộng đồng và khả năng tham gia các hoạt động xã hội chưa hoàn thiện. Đồng thời, kết quả này cũng phản ánh đúng thực tiễn được chỉ ra trong nhiều nghiên cứu khác, đó là cần sự phối hợp từ các tổ chức bên ngoài và thời gian triển khai dài, khiến GV khó thực hiện trong điều kiện thời lượng và kế hoạch dạy học hiện hành (Nguyễn Đức Nam et al., 2025; Trần Thanh Dũng, 2024)

3.2.5. Phương pháp tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH

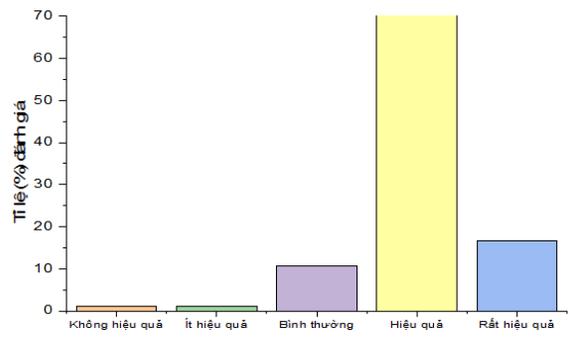


Biểu đồ 6. Mức độ sử dụng các phương pháp dạy học khi tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn TN&XH lớp 3

Từ biểu đồ có thể thấy, mặc dù GV có sử dụng khá đa dạng phương pháp dạy học. Tuy nhiên, có hai phương pháp được lựa chọn nhiều nhất, cùng đạt 13,4% “Dạy học tình huống” và “Dạy học thông qua trò chơi”. Phương pháp này phù hợp đặc điểm tâm lý của học sinh lớp 3 - lứa tuổi giàu tính tò mò, hiếu động và hứng thú với các tình huống gắn với thực tế hoặc hoạt động vui chơi. Ở chiều ngược lại, phương pháp “Dạy học dự án” đạt tỉ lệ thấp nhất (4,6%). Trong tổ chức HĐTN, dự án được xem là một hình thức rất hiệu quả, bởi các hoạt động dự án có nhiều điểm tương đồng với phương thức “Nghiên cứu” đã được giáo viên ưu tiên lựa chọn ở mục trên. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy “Dạy học dự án” lại đạt tỉ lệ thấp nhất (4,6%). Nguyên nhân chủ yếu là do phương pháp này đòi hỏi thời lượng dài, sự tham gia liên tục của học sinh, cùng khả năng tự nghiên cứu và hợp tác nhóm, những năng lực mà học sinh tiểu học, đặc biệt là lớp 3 còn hạn chế. Trẻ từ 7–11 tuổi đã bước vào giai đoạn phát triển tư duy cụ thể nhưng vẫn khó khăn trong tư duy trừu tượng hoặc giả tưởng (Piaget & Cook, 1952). Ngoài ra, học sinh lứa tuổi này khả năng tập trung còn ngắn. Phương thức “công hiến” thường hướng đến các hoạt động như hỗ trợ cộng đồng, bảo vệ môi trường, gây quỹ, v.v. Những nhiệm vụ này đòi hỏi khả năng nhận thức trừu tượng, lập kế hoạch và mục tiêu rõ ràng, đây là điều học sinh lớp 3 chưa thực sự phát triển đầy đủ. Với thời gian chú ý còn ngắn, dễ bị phân tâm hoặc mất tự chủ, do đó các em khó hoàn thành các công việc đòi hỏi tính kiên trì, phức tạp và kéo dài như các hoạt động công hiến cộng đồng. Bên cạnh đó, việc thiết kế và tổ chức dự án phù hợp với nội dung môn học cũng là thách thức lớn đối với giáo viên. Chính những khó khăn này đã khiến phương pháp “Dạy học dự án” chưa được áp dụng rộng rãi, dù tiềm năng mang lại hiệu quả cao trong dạy học trải nghiệm là rất rõ ràng. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu khác khi dạy học dự án hiếm khi được tổ chức (Nguyễn Đức Huân, 2023; Nguyễn Phan Lâm Quyên, 2022).

3.2.6. Hiệu quả các phương pháp dạy học mà GV đã sử dụng

Hiệu quả các phương pháp mà GV đã sử dụng được trình bày trong biểu đồ sau:



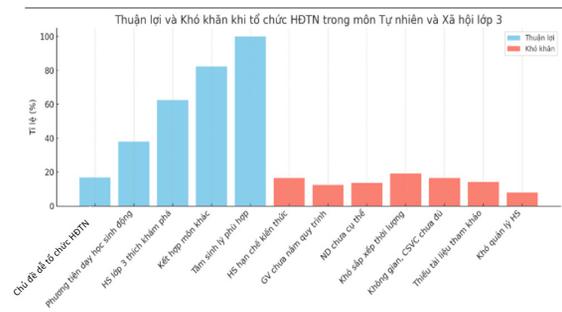
Biểu đồ 7. Đánh giá hiệu quả các phương pháp dạy học mà GV đã sử dụng

Chúng tôi nhận thấy, 70,2% GV cho rằng “hiệu quả”. Chỉ 1,2% cho rằng “ít” hoặc “không hiệu quả”. Điều này cho thấy các phương pháp giảng dạy “Hiệu quả” chiếm tỷ lệ áp đảo với, đa số GV nhận định rằng các phương pháp dạy học mà họ đã áp dụng trong hoạt động trải nghiệm là phù hợp và mang lại kết quả tích cực. Phản ánh rằng rất ít GV cho rằng các phương pháp hiện tại không mang lại kết quả. Hiện tại phần lớn phù hợp với đặc điểm học sinh lớp 3. Từ đó cho thấy GV thực sự thấy được hiệu quả của hoạt động này đối với HS của mình.

3.2.7. Thuận lợi và khó khăn

Để làm rõ nguyên nhân của thực trạng trên, nghiên cứu tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn khi tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN&XH.

Kết quả được thể hiện qua biểu đồ 8 sau:



Biểu đồ 8. Thuận lợi và khó khăn khi tổ chức HĐTN trong môn TN&XH lớp 3

HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 3 có nhiều thuận lợi, nổi bật là 100% giáo viên đánh giá học sinh lớp 3 có đặc điểm tâm sinh lý phù hợp, tích cực tham gia. Bên cạnh đó, chủ đề có khả năng tích hợp với các môn học khác (82,3%) và học sinh yêu thích khám phá (62,5%) cũng là động lực thúc đẩy. Tuy nhiên, việc lựa chọn và tổ chức hoạt động vẫn là thách thức, khi chỉ 16,8% giáo viên đánh giá chủ đề dễ tổ chức HĐTN.

Về khó khăn, nổi bật là vấn đề thời lượng tổ chức (19,1%), thiếu kỹ năng của học sinh và điều kiện cơ sở vật chất (16,5%), thiếu tài liệu (14,2%)

và giáo viên chưa nắm rõ nội dung hoặc phương pháp tổ chức. Bên cạnh đó, một số khó khăn điển hình khác như hạn chế về kinh phí cho hoạt động, sự hỗ trợ chưa đồng đều từ phía phụ huynh và cộng đồng cũng ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai. Các kết quả thu được có sự đồng nhất với những luận điểm liên quan đến thuận lợi và hạn chế của việc tổ chức HĐTN được ghi nhận trong những nghiên cứu trước đây (Ranken et al., 2023; Nguyễn Đức Nam et al., 2025).

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số giáo viên tiểu học tại TP. Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của HĐTN trong dạy học môn TN&XH lớp 3. Tuy nhiên, việc triển khai còn hạn chế: phần lớn giáo viên chỉ tổ chức ở mức “ít khi”, số giáo viên thực hiện thường xuyên còn ít, và hoạt động thiếu tính hệ thống. Các phương thức, hình thức và phương pháp tổ chức HĐTN chưa được vận dụng đa dạng, linh hoạt; việc thiết kế và quản lý hoạt động còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh sự thuận lợi như hứng thú của học sinh, vẫn tồn tại các rào cản về thời gian, cơ sở vật chất, tài liệu tham khảo và năng lực tổ chức của giáo viên. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả HĐTN trong môn TN&XH, cụ thể là:

- Tích hợp HĐTN vào các bài học và chủ đề hiện có, kết hợp liên môn để giảm áp lực thời gian và nội dung. Với chủ đề “Cộng đồng địa phương”, có thể thiết kế HĐTN kéo dài qua nhiều bài học, đồng thời kết hợp môn Mỹ thuật với các chủ đề như “Khu vườn nhỏ” hoặc “Vẽ đẹp thiên nhiên” để tăng tính liên môn và sáng tạo cho học sinh.

- Sử dụng hiệu quả các vật liệu sẵn có, đồng thời xây dựng kho học liệu số để giáo viên dễ dàng tra cứu và áp dụng. Việc xây dựng kho học liệu có thể do giáo viên từng khối phối hợp lên kế hoạch, cùng thiết kế và cùng đánh giá.

- Đa dạng hóa phương thức, hình thức và phương pháp tổ chức, kết hợp hoạt động trong lớp, ngoài trời, tham quan thực tế và ứng dụng công nghệ. Đặc biệt, kết hợp công nghệ với các HĐTN

đơn giản, không đòi hỏi nhiều không gian. Giáo viên có thể thiết kế HĐTN thực tế ảo hoặc tận dụng khuôn viên trường nhằm khắc phục hạn chế về diện tích lớp học nhỏ và sĩ số đông.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng để tổ chức các chuyến tham quan thực tế, mở rộng kiến thức và trải nghiệm cho học sinh.

- Tiếp tục phát huy các phương thức và hình thức dạy học trải nghiệm đã được chứng minh hiệu quả trong môn TN&XH, đồng thời đa dạng hóa các phương pháp và hình thức tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu học tập phong phú của học sinh.

- Bồi dưỡng kỹ năng thiết kế, quản lý, và đánh giá HĐTN; khuyến khích giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch tổ chức khoa học, phù hợp đặc điểm tâm lý và nhận thức của học sinh lớp 3.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được giáo viên quan tâm và bước đầu mang lại những tín hiệu tích cực. Tuy vậy, thực tiễn triển khai vẫn gặp không ít khó khăn, đặc biệt là những hạn chế về thời gian, điều kiện cơ sở vật chất và năng lực tổ chức của giáo viên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả HĐTN trong môn học này, bao gồm: tích hợp vào các chủ đề học tập, đa dạng hóa hình thức và phương pháp tổ chức, khai thác hiệu quả nguồn lực sẵn có, tăng cường phối hợp với phụ huynh – cộng đồng, đồng thời bồi dưỡng năng lực thiết kế và quản lý HĐTN cho giáo viên. Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu còn tồn tại hạn chế khi chưa đi sâu phân tích thực trạng sử dụng phương pháp, hình thức đánh giá HĐTN, cũng như chưa kiểm chứng đầy đủ hiệu quả của các giải pháp đề xuất. Đây sẽ là định hướng quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo về tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn TN&XH ở trường tiểu học.

CURRENT STATUS OF ORGANIZING EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN THE TEACHING OF NATURAL AND SOCIAL SCIENCES TO GRADE 3 STUDENTS

Nguyen Thi Nhu Y¹, Luu Tang Phuc Khang², Tran Thi Phuong Dung³

Received Date: 12/8/2025; Revised Date: 07/10/2025; Accepted for Publication: 08/10/2025

ABSTRACT

The subject Nature and Society at the primary level demonstrates significant advantages in facilitating experiential learning activities, which play a crucial role in fostering students' competencies and qualities while strengthening their ability to apply knowledge to real-life contexts. Investigating the current status of implementation in schools is essential for evaluating its effectiveness and reflective measures to enhance instructional quality. This study surveyed 84 primary school teachers in Ho Chi Minh City to examine the organization of in teaching Nature and Society to third-grade students. Findings indicate that although most teachers are fully aware of the importance and pedagogical value of in this subject, practical implementation remains constrained, mainly due to time limitations, inadequate facilities, and teachers' limited capacity in designing and managing such activities. Drawing on these findings, the study puts forward targeted solutions aimed at improving both the quality and effectiveness of in teaching Nature and Society at the primary level.

Keywords: *Experiential learning, experiential learning activities, experiential activities, primary education, Science and Social Studies*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Hà Nội*, tr.30.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). Công văn số 909/BGDĐT-GDTrH ngày 08/3/2023 về hướng dẫn tổ chức giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.
- Cao Cu Giac, Tran Thi Gai, & Phan Thi Thanh Hoi. (2017). Organizing the experiential learning activities in teaching science for general education in Vietnam. *World Journal of Chemical Education*, 5(5), 180-184. doi:10.12691/wjce-5-5-7
- Chau Chhay Tan. (2024). Thực trạng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán ở tiểu học. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 2(311), 103-107.
- Đỗ Văn Trung. (2023). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 1(302), 89-91.
- Doan Thi Ngan, & Bui Van Hong. (2021). The application of david a. kolb's experiential learning model to teach the science subject in primary schools for students' competency development: results from a pedagogical experimental study in ho chi minh city, Vietnam. *IJDR Int. J. Development Res*, 11(2), 44537-44541.
- Hồ Sỹ Đồng. (2024). Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học theo hướng xã hội hóa. *Tạp Chí Tâm lý - Giáo dục*, 30(3), 68-74.
- Hoàng Phê (2012). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Hoàng Phi Hải. (2020). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở thông qua dạy học tham quan thực địa. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 129(6A), 155-163.
- Itin, C. M. (1999). Reasserting the philosophy of experiential education as a vehicle for change in the 21st century. *Journal of experiential Education*, 22(2), 91-98.
- Le, L.-A. T., & Tran, T. Q. (2023). Effectiveness of Experiential Learning in Teaching Vietnamese

¹Ho Chi Minh City University of Education, Ho Chi Minh City, Vietnam

²Chiang Mai University, Thailand

³Ho Chi Minh City University of Education, Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Thi Nhu Y; Email: nhuy2892@gmail.com

- Language in Primary Schools: Perspectives of Teachers and Administrators. *International Journal of Education and Practice*, 11(1), 85-93.
- Ngô Đức Cường, Trang, N. T. D., & Vân Anh, P. T. (2024). Dạy học môn Mĩ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm ở bậc Tiểu học. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 1(322), 269-271.
- Ngô Nguyễn Thùy Anh, & Trần, T. H. (2025). Phát triển kĩ năng xã hội cho học sinh lớp 2 thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Trường Tiểu học Tân Sơn Nhi, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 25(Đặc biệt 2), 98-104. Truy vấn từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/3363>
- Nguyễn Đức Huân. (2023). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học các môn Khoa học tự nhiên theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trung học cơ sở. *Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*.
- Nguyễn Đức Nam, Nhi, K. N. M., Nhi, T. H. Y., Trang, C. T. H., Vy, M. T. T., Trân, T. Á., & Khang, L. T. P. (2025). Thực trạng tổ chức dạy học và thiết kế hoạt động trải nghiệm của giáo viên trong chủ đề “Trái đất và Bầu trời” thuộc môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. *Hội thảo Khoa học “Đổi mới chương trình giáo dục và giảng dạy sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực của người học”, tại Đại học Tân Trào*.
- Nguyễn Phan Lâm Quyên. (2022). Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở các trường tiểu học tại thành phố Đà Nẵng và một số đề xuất. *Tạp chí Giáo dục*, 22(15), 30-35.
- Nguyễn Thị Diệu Phương, & Nguyễn Thị Ngọc Châu. (2023). Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tự nhiên và Xã hội lớp 3 theo hướng phát triển năng lực hợp tác của học sinh. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 2(303), 237-239.
- Nguyễn Thị Thanh Tâm, Bích, P. N., & Định, N. T. (2025). Thực trạng xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Toán lớp 5 ở một số trường tiểu học tỉnh Phú Thọ. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hùng Vương*, 11(2), 76-82.
- Piaget, J., & Cook, M. (1952). *The Origins of Intelligence in Children* (Vol. 8). New York: International Universities Press.
- Ranken, E., Manyukhina, Y., Wyse, D., & Bradbury, A. (2023). Experiential Learning For Children Aged 4-14: A Rapid Evidence Assessment. *UCL Institute of Education: London, UK*. Available at: <https://discovery.ucl.ac.uk/id/eprint/10173743/>. h
- Rukhsana, B., Naeemullah, M., & Rehman, S. (2021). Effect of Experiential Learning on Students’ Motivation and Interest at Elementary Level in the Subject of General Science. *International Research Journal of Education and Innovation*, 2(2), 41-53. doi:10.53575/irjei.6-v2.2(21)41-53
- Snyder, H. (2019). Literature Review as A Research Methodology: An Overview and Guidelines. *Journal of Business Research*, 104, 333-339. doi:10.1016/j.jbusres.2019.07.039
- Susiloningsih, E., Sumantri, M. S., & Marini, A. (2023). Experiential learning model in science learning: systematic literature review. *Jurnal Penelitian Pendidikan IPA*, 9(9), 550-557. doi:10.29303/jppipa.v9i9.4452
- Torraco, R. J. (2005). Writing Integrative Literature Reviews: Guidelines and Examples. *Human Resource Development Review*, 4(3), 356-367. doi:10.1177/1534484305278283
- Trần Thanh Dũng. (2024). Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 2(313), 346-348.
- Trần Thị Phương Dung, Nguyệt, Đ. T. A., & Liên, P. N. S. (2022). Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề “Thực vật và Động vật”(Khoa học 4). *Tạp chí Giáo dục*, 22(14), 30-35.